

BÁO CÁO**Công tác cải cách hành chính quý III năm 2022**

Thực hiện Văn bản số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ năm 2022, Bộ Xây dựng báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính quý III năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**1. Công tác triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2022**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/07/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình Tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030, Bộ Xây dựng đã chủ động triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 của Bộ như sau:

- Bộ Xây dựng chỉ đạo thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 (kèm theo Quyết định số 1391/QĐ-BXD ngày 24/12/2021) và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 (kèm theo Quyết định số 1412/QĐ-BXD ngày 28/12/2021) của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Triển khai sâu rộng các nội dung chỉ đạo điều hành của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đến các cơ quan đơn vị trong Bộ như: triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ theo Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ.

- Triển khai phổ biến kết quả chấm điểm Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thời gian qua; qua đó, phân tích đánh giá điểm mạnh điểm yếu phần đầu đạt mục tiêu tốt hơn nữa trong giai đoạn tới.

- Trong các hội nghị giao ban, Bộ Xây dựng luôn quán triệt các cơ quan, đơn vị tập trung, nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện các TTHC tại cơ quan nhà nước đảm bảo đơn giản, hiệu quả, minh bạch và tiết kiệm.

- Các đơn vị được Bộ trưởng phân công là cơ quan thường trực, đầu mối thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ (*Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra Bộ Xây dựng, Trung tâm Thông tin*) và các Cục, Vụ chức năng trực tiếp theo dõi, thực hiện các nhiệm vụ CCHC liên quan đến các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ đã nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đã được Bộ Xây dựng thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

2. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

- Ngày 20/7/2022, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 633/QĐ-BXD về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền 6 tháng cuối năm 2022 của Bộ Xây dựng.

Trong Quý III năm 2022, Bộ Xây dựng tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của Bộ Xây dựng năm 2022; gắn kết các kết quả CCHC đã đạt được năm 2021 vào các nội dung tuyên truyền. Đồng thời, Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và công tác CCHC trên các phương tiện thông tin, báo chí ngành Xây dựng như: Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng (<http://www.moc.gov.vn>; <http://xaydung.gov.vn>), Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng. Trong đó, trọng tâm là tuyên truyền, phổ biến về: các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách mới ban hành; các chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ; công khai TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Các cơ quan truyền thông trực thuộc Bộ thường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, thường xuyên cập nhật thông tin, bài viết về các hoạt động của Bộ và các đơn vị trong ngành Xây dựng; các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ, của Chính phủ mới ban hành trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ và báo chí phát hành.

- Bộ Xây dựng chỉ đạo Thanh tra Bộ đã phối hợp với Học viện quản lý cán bộ đô thị tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Ngày 17/8/2022, Thanh tra Bộ đã tham gia phổ biến và giải đáp những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nghị định số 16/2022/NĐ-CP tại Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai.

Thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhiều nội dung mới của Nghị định, hướng dẫn thực hiện nhằm sớm đưa Nghị định vào cuộc sống, góp phần vào việc ổn định, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước ngành Xây dựng, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên cả nước.

- Ban hành văn bản trả lời cử tri, đại biểu quốc hội, tham gia góp ý văn bản quy phạm pháp luật, giải đáp pháp luật liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với Thanh tra Sở Xây dựng các địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Từ ngày 15/6/2022 đến hết ngày 08/9/2022, Bộ Xây dựng đã triển khai soạn thảo, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, đề án năm 2022 theo Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022), Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hàng tháng, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các đề án năm 2022 của Bộ Xây dựng (Quyết định số 100/QĐ-BXD ngày 10/3/2022), các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kết quả cụ thể như sau:

- Trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định¹; ban hành theo thẩm quyền 01 Thông tư².

- Đã trình Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa ban hành: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh quy hoạch cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa³; Quyết định về việc bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng⁴; Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”⁵.

- Tiếp tục hoàn thiện: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng⁶.

- Triển khai soạn thảo dự án Luật Nhà ở (sửa đổi)⁷, dự án Luật Kinh

¹(1) Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; (2) Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

²Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

³Tờ trình số 29/TTTr-BXD ngày 06/9/2022.

⁴Tờ trình số 27/TTTr-HĐKTNN ngày 30/8/2022.

⁵Tờ trình số 28/TTTr-BXD ngày 31/8/2022.

⁶Đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định tại văn bản số 3350/BXD-PC ngày 18/8/2022; Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định ngày 31/8/2022.

⁷Bộ Xây dựng đã gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương... đối với dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) tại các văn bản số: 3922/BXD-QLN, 3923/BXD-QLN, 3924/BXD-QLN ngày 06/9/2022; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng để lấy ý kiến rộng rãi (văn bản số 3925/BXD-QLN ngày 06/9/2022).

doanh bất động sản (sửa đổi)⁸.

Hiện nay, Bộ Xây dựng đang tích cực hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và đề án được giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Xây dựng đảm bảo chất lượng, tiến độ.

1.2. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Trong Quý III/2022, Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền theo Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 1468/QĐ-BXD ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

1.3. Về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1.3.1. Về rà soát văn bản định kỳ

- Hiện nay, Bộ Xây dựng đang tích cực triển khai các nội dung theo Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 1468/QĐ-BXD ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Thực hiện rà soát, tham gia đề xuất chấm dứt hiệu lực đối với văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có văn bản xác định hết hiệu lực theo đề nghị của Bộ Tư pháp (Văn bản số 3784/BXD-PC ngày 25/8/2022, Văn bản số 3937/BXD-PC ngày 06/9/2022 gửi Bộ Tư pháp tổng hợp).

1.3.2. Về rà soát văn bản theo Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV

Bộ Xây dựng đang tích cực hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu, rà soát, đề xuất xây dựng luật điều chỉnh về: (i) quy hoạch đô thị và nông thôn; (ii) quản lý và phát triển đô thị; (iii) cấp, thoát nước; (iv) quản lý không gian ngầm; gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Chính phủ trước ngày 30/9/2022; bảo đảm tiến độ đề ra tại Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV ban hành kèm theo Quyết định số 121/QĐ-BXD ngày 22/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

⁸ Bộ Xây dựng đã gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương... đối với dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) tại các văn bản số: 3918/BXD-QLN, 3919/BXD-QLN, 3920/BXD-QLN ngày 06/9/2022; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng để lấy ý kiến rộng rãi (văn bản số 3921/BXD-QLN ngày 06/9/2022).

1.3.3. Về rà soát văn bản theo Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Theo phân công tại Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định số 689/QĐ-TCT ngày 21/4/2022, Quyết định số 696/QĐ-TCT ngày 22/4/2022), Bộ Xây dựng đang khẩn trương hoàn thiện Báo cáo kết quả rà soát văn bản của Nhóm rà soát quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị trên cơ sở nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, các thành viên trong Nhóm rà soát để gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

Đồng thời, Bộ Xây dựng đã tích cực phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong các nhóm rà soát, cho ý kiến độc lập khác.

1.4. Về phổ biến giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Trong Quý III/2022, Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2022 của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-BXD ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Bộ Xây dựng đã xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp (Báo cáo số 104/BC-BXD ngày 06/9/2022).

- Tiếp tục thực hiện phổ biến pháp luật thông qua báo, tạp chí và Trang thông tin điện tử của Bộ: Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng, Tạp chí Quy hoạch xây dựng, Tạp chí Xây dựng và Đô thị... đều có trang mục để đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật và "Hỏi - Đáp pháp luật", chuyên mục giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 28/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”; đăng tải các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng tại địa chỉ: <http://moc.gov.vn/pl>.

- Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư; Kế hoạch số 557/KH-BXD ngày 14/2/2020 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 30/08/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của Hội Luật gia trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục triển khai Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đã thực hiện các

hoạt động hỗ trợ thông tin, pháp lý, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp thông qua các hình thức, phương tiện như báo, tạp chí,...; tổ chức lớp tập huấn, phổ biến cho đối tượng là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng; tổ chức các hội nghị trao đổi khó khăn, vướng mắc trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng cho các địa phương, doanh nghiệp.

1.5. Về theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2022 của Bộ Xây dựng ban hành, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 3983/BXD-PC ngày 08/9/2022 gửi Sở Xây dựng tỉnh Sơn La, Văn bản số 3988/BXD-PC ngày 08/9/2022 gửi Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về việc tổ chức Đoàn công tác của Bộ đến làm việc tại địa phương để triển khai việc theo dõi tình hình thi hành Luật Kiến trúc, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Dự kiến Đoàn công tác sẽ làm việc với Sở Xây dựng tỉnh Sơn La từ ngày 20/9/2022 đến ngày 23/9/2022; làm việc với Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên từ ngày 26/9/2022 đến ngày 29/9/2022.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ

2.1. Công tác thanh tra

a) Thanh tra theo Kế hoạch

Bộ Xây dựng đã chỉ đạo Thanh tra Bộ triển khai 08 đoàn thanh tra theo kế hoạch, gồm: (5) Đoàn thanh tra tại: UBND tỉnh Tuyên Quang, Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD, Trường Cao đẳng công nghiệp Quốc tế LiLama 2, Công ty cổ phần xi măng Hạ Long, Văn phòng Bộ Xây dựng và 03 đoàn thanh tra chuyên đề về phát triển nhà ở xã hội, công tác quản lý sử dụng kinh phí bảo trì tại tỉnh Vũng Tàu, Hải Phòng, Hải Dương.

b) Thanh tra, kiểm tra đột xuất

Triển khai 01 Đoàn kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư công của Bộ Xây dựng tại các đơn vị thuộc Bộ (đang hoàn thiện báo cáo Bộ trưởng).

2.1.2. Công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra

Thanh tra Bộ tiếp tục tăng cường và triển khai thực hiện nghiêm theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, các quy định nội bộ của Thanh tra Bộ. Thực hiện giám sát đầy đủ đối với các đoàn thanh tra đã triển khai, trong quá

trình thanh tra chưa phát sinh khiếu nại, phản ánh về trình tự thủ tục triển khai, cũng như thái độ, đạo đức của thành viên đoàn khi thực hiện nhiệm vụ.

2.1.3. Ban hành và kiến nghị xử lý theo kết luận thanh tra

Ban hành 12 kết luận thanh tra và 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Các kết luận thanh tra kiến nghị:

- Các kết luận thanh tra kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền 25.487,6 triệu đồng (là số tiền về thu và xử lý kinh phí bảo trì nhà chung cư); kiến nghị xử lý hành chính đối với 46 tổ chức và 13 cá nhân.

- Xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.180 triệu đồng;

2.1.4. Kết quả xử lý sau thanh tra

Các đơn vị đã thực hiện: khắc phục về kinh tế theo các kiến nghị tại các kết luận thanh tra với tổng số tiền 8.233,8 triệu đồng (thu, nộp tiền kinh phí bảo trì nhà chung cư); xử lý về hành chính đối với 13 tập thể và 08 cá nhân.

2.2. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ngày 29/12/2021, Bộ trưởng ban hành Thông báo số 121/TB-BXD về Lịch tiếp công dân định kỳ năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trong quý III/2022, Lãnh đạo Bộ và bộ phận tiếp công dân đã tiếp 21 lượt công dân; tiếp nhận và xử lý 281 lượt đơn, trong đó:

- Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 05 đơn tương đương với 03 vụ việc (đã giải quyết xong 01 vụ việc, 02 vụ việc đang trong quá trình giải quyết),

- Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: 0 đơn,

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 274 đơn gồm các đơn thư (vụ việc) đã có quyết định giải quyết, đơn thư trùng lặp, đơn không hợp lệ;

Trình Lãnh đạo Bộ ban hành và ban hành theo thẩm quyền 104 văn bản bao gồm: Các công văn chuyển đơn, hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền; các văn bản hướng dẫn địa phương giải quyết, báo cáo, góp ý theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội.

2.3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Bộ Xây dựng đã ban hành các kế hoạch công tác năm 2022 về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phòng, chống tội phạm; phòng, chống khủng bố năm 2022; nghiên cứu, báo cáo phương án xây dựng kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 theo quy định; thành lập đoàn kiểm tra công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 đối với một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền và các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước có tác dụng phòng, chống tham nhũng, tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Chỉ đạo các Cục, Vụ chức năng phối hợp triển khai các lớp tập huấn, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động xây dựng cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động xây dựng; tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng, pháp luật có liên quan cho các tổ chức, cá nhân thuộc ngành Xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xây dựng bằng các hình thức như mở các lớp tập huấn, các buổi hướng dẫn, triển khai nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật mới; tổ chức các khoá học nghiệp vụ ngắn hạn.

Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, như: công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính

3.1. Về tình hình kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của Chính phủ

Theo thông tin cập nhật từ Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của Chính phủ, trong Quý III/2022: Từ 16/6/2022 đến 07/9/2022, Bộ Xây dựng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 65 nhiệm vụ (17 nhiệm vụ có hạn và 48 nhiệm vụ không có thời hạn xử lý). Kết quả như sau:

(a) Số nhiệm vụ đã hoàn thành: **12/65** (đạt 18,46 %).

(b) Số nhiệm vụ đang thực hiện: **53/65** (chiếm 81,54%), không có nhiệm vụ quá hạn.

3.2. Về tình hình kết quả cải cách thủ tục hành chính Quý III năm 2022

Ngày 29/12/2021, Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2022 của Bộ kèm theo Quyết định số 1402/QĐ-BXD. Các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022. Trong Quý III/2022, công tác cải cách TTHC của Bộ Xây dựng đã đạt được kết quả như sau:

a. Kiểm soát quy định về TTHC

- Bộ Xây dựng luôn tập trung thực hiện nâng cao chất lượng TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng theo quy định như: đánh giá tác động TTHC ngay từ khâu dự thảo văn bản QPPL về sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và tính hiệu quả chi phí của TTHC, đảm bảo kịp thời phát hiện và khắc phục những bất cập của TTHC nhằm chỉ duy trì những thủ tục thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, không trái thẩm quyền và chi phí hiệu quả của TTHC theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

- Trong Quý III/2022, Bộ đã yêu cầu về thủ tục hành chính đối với dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về TTHC như: Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất và cung cấp tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 64/2010/NĐ-CP về quản lý cây xanh đô thị (Văn bản số 286/VP-KSTT ngày 28/7/2022); và góp ý với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch hướng dẫn TTHC nội bộ (Công văn số 2499/BXD-VP ngày 8/7/2022); Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ (Văn bản số 3050/BXD-VP ngày 08/8/2022).

b. Về thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025

Hiện nay, Bộ Xây dựng đang xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trong đó đã đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng được phê duyệt tại Quyết định số 1693/QĐ-TTg ngày 22/11/2021.

Bộ Xây dựng đang tiếp tục đôn đốc các đơn vị hoàn thành việc nhập liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn kinh doanh thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP.

c. Về thực hiện Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính

- Ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ trong đó tại Phụ lục XVII là Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, gồm các lĩnh vực: Hoạt động xây dựng; Kinh doanh bất động sản, nhà ở và công sở; Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Vật liệu xây dựng; Hạ tầng kỹ thuật.

Bộ Xây dựng đang tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định trên, bảo đảm chất lượng, tiến độ và phù hợp với nhiệm vụ, lộ trình.

d. Rà soát, chuẩn hóa Danh mục kết quả, hồ sơ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính

Thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”, trong Quý III/2022, Bộ Xây dựng đã chủ động chuẩn hóa danh mục thành phần hồ sơ TTHC, danh mục kết quả TTHC trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, cụ thể là:

- Hoàn thành việc cập nhật toàn bộ kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền công bố của Bộ;

- Hoàn thành việc gắn kết các kết quả giải quyết đã được chuẩn hóa với các TTHC thuộc thẩm quyền công bố của Bộ, cơ quan và kết quả giải quyết TTHC là thành phần hồ sơ của các TTHC có liên quan (bao gồm những kết quả giải quyết TTHC của các Bộ, cơ quan khác) trên Cơ sở dữ liệu. Cụ thể như sau:

Trong tổng số 109 TTHC thì có:

+ 81/109 TTHC có 144 thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC được chuẩn hóa và gắn trên CSDL TTHC (đạt 100%)

+ 28/109 TTHC có thành phần hồ sơ không có kết quả để gắn.

Bộ xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, tạo cơ sở triển khai thực hiện số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa theo hướng: thông tin, dữ liệu, giấy tờ chỉ cung cấp một lần tại Bộ phận Một cửa của Bộ dựa trên việc chuẩn hóa giấy tờ, tài liệu, đánh mã giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC là thành phần hồ sơ giải quyết TTHC trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

e. Về triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Thực hiện Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, thực hiện lộ trình triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, kể từ ngày 01/6/2022, Bộ Xây dựng triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa, kết quả như sau:

- Khuyến khích các cá nhân, tổ chức chủ động tạo lập tài khoản số trên Cổng Dịch vụ công của Bộ/Cổng Dịch vụ công Quốc gia để rút ngắn thời gian chờ đợi và góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa,

- Tổ chức hướng dẫn các đơn vị ký số các file dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa (scan) bằng phần mềm ký số tập chung trước khi lưu trữ vào Kho dữ liệu giải quyết TTHC của Bộ; hướng dẫn các đơn vị chuyên môn ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Bộ Xây dựng; hoàn thành xây dựng, cập nhật chức năng đăng tải danh sách giấy tờ và chức năng tải lên các kết quả giải quyết TTHC đã ký số trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.

- Hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu kết quả giải quyết TTHC của Bộ. Bộ đã giải quyết TTHC thực hiện số hóa và đăng tải dữ liệu kết quả giải quyết TTHC lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến Bộ Xây dựng. Tính đến ngày 19/8/2022, đã hỗ trợ đăng tải lên hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ tổng số 24.571 bản ghi tài liệu kết quả đã được số hóa. Trong đó, số bản ghi kết quả của Cục Quản lý hoạt động xây dựng là 17.000 bản ghi; Cục Công tác phía Nam là 4.850 bản ghi; Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng 1.615 bản ghi; Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản 33 bản ghi; Vụ Quy hoạch kiến trúc 10 bản ghi; Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường 1.063 bản ghi.

g. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Bộ đã triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tập trung triển khai thực hiện đồng bộ để giải quyết TTHC, phối hợp giữa các cơ quan đơn vị trong Bộ có TTHC liên thông để giải quyết cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Quá trình tác nghiệp được thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Bộ từ khâu tiếp nhận, giải quyết đến trả kết quả hồ sơ đều được cập nhật và lưu trữ vào phần mềm “một cửa điện tử liên thông” góp phần tích cực vào công tác quản lý thông tin hồ sơ, quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được công khai minh bạch giúp công tác giám sát được thuận lợi.

Từ ngày 16/6/2022 đến ngày 10/9/2022, Bộ Xây dựng nhận được tổng số hồ sơ TTHC là: 7.469 hồ sơ, trong đó:

- Số mới tiếp nhận trong kỳ: 4.971 hồ sơ TTHC; số từ kỳ trước chuyển qua: 2.498 hồ sơ TTHC.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 3.078 hồ sơ TTHC; trong đó, giải quyết trước hạn: 897 hồ sơ TTHC, đúng hạn: 152 hồ sơ TTHC, quá hạn: 2.029 hồ sơ TTHC.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 2.038 hồ sơ TTHC; trong đó, trong hạn: 1.201 hồ sơ TTHC; quá hạn: 837 hồ sơ TTHC.

- Tạm dừng bổ sung điều kiện: 2.320 hồ sơ TTHC; từ chối giải quyết: 27 hồ sơ TTHC; rút giải quyết: 48 hồ sơ TTHC, tổng số trễ hạn: 2.029 hồ sơ TTHC.

h. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ; xử lý theo thẩm quyền đối với các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Bộ tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về cơ chế, chính sách và các quy định, TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ.

Tính từ ngày 16/3/2022 đến ngày 08/6/2022, Bộ Xây dựng nhận được 13 phản ánh, kiến nghị. Bộ Xây dựng đã giải quyết 09 phản ánh kiến nghị đúng hạn, đăng tải công khai kết quả xử lý: 09 phản ánh kiến nghị; đang xử lý: 04 phản ánh kiến nghị.

i. Về chế độ thông tin, báo cáo, duy trì và công tác truyền thông về cải cách TTHC

Bộ luôn nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất với cơ quan có thẩm quyền.

Công tác truyền thông về cải cách hành chính, TTHC luôn được Bộ quan tâm, chú trọng và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát và cải cách TTHC tới toàn thể các cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan bằng nhiều hình thức như: niêm yết, công khai đầy đủ, minh bạch các TTHC tại trụ sở của Bộ; cập nhật các Quyết định công bố TTHC, các hồ sơ TTHC và hồ sơ văn bản QPPL trên trang thông tin điện tử; cập nhật các tin tức, bài viết về TTHC đưa lên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng (<http://www.moc.gov.vn>, <http://xaydung.gov.vn>); cập nhật kịp thời các văn bản QPPL mới về kiểm soát TTHC để các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp dễ dàng truy cập, tìm hiểu, vận dụng TTHC về tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

4. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Tình hình tổ chức thực hiện các quy định của Chính phủ

- Thực hiện Nghị quyết số 08/2021/QH15 ngày 23/7/2021 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 5319/VPCP-TCCV ngày 04/8/2021 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 1156/TTg-TCCV ngày 13/9/2021) về việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ Xây dựng đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng (thay thế Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ).

- Bộ Xây dựng đã thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ trong quá trình triển khai xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng. Trong đó, Bộ Xây dựng dự kiến kiện toàn 02 cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc Bộ theo hướng: Kiện toàn Vụ Quản lý doanh nghiệp thành “Ban Cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp”; kiện toàn Cục Công tác phía Nam theo hướng hình thành cơ quan đại diện thuộc Văn phòng Bộ đặt tại phía Nam và có các bộ phận tham mưu, xử lý chuyên môn theo các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ để kịp thời giải quyết thủ tục hành chính theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đảm bảo tinh gọn bộ máy theo yêu cầu Nghị quyết số 18-NQ/TW. Như vậy, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính, Bộ Xây dựng giảm 02 đơn vị hành chính (là Cục Công tác phía Nam và Vụ Quản lý doanh nghiệp). Theo đó, số lượng đơn vị hành chính trực thuộc Bộ nhiệm kỳ Chính phủ khóa 2021-2026 còn 15 đơn vị. Bộ Xây dựng đang thực hiện việc rà soát và xây dựng các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị để phù hợp quy định tại Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, ngày 26/8/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội Nghị Trung ương 6 khóa XII; Bộ Xây dựng tiếp tục, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, đảm bảo các tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và tăng cường mức độ tự chủ của các đơn vị. Tại Tờ trình số 14/TTr-BXD ngày 29/4/2022 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 81/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, Bộ Xây dựng dự kiến trong nhiệm kỳ 2021 - 2026 chỉ còn quản lý 15 đơn vị sự nghiệp công lập (giảm 22 đơn vị so với nhiệm kỳ 2016 – 2021).

4.2. Tình hình quản lý biên chế

Triển khai thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Bộ Xây dựng đã triển khai xây dựng Kế hoạch biên chế công chức hành chính, kế hoạch người làm việc năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt tại Văn bản số 2222/BXD-TCCB ngày 20/6/2022, Văn bản số 2223/BXD-TCCB ngày 20/6/2022.

Sau khi được Bộ Nội vụ giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc năm 2023, Bộ Xây dựng sẽ thực hiện việc giao biên chế hành chính cho cơ quan hành chính, số lượng người làm việc cho các đơn vị công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên trực thuộc Bộ theo các quy định.

Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai việc thực hiện tinh giản biên chế Bộ hàng năm theo đúng mục tiêu, lộ trình đề ra tại Quyết định số 1443/QĐ-BXD phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2022 của Bộ Xây dựng; Quyết định số

1466/QĐ-BXD phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế đợt 1 năm 2022 của Bộ Xây dựng.

4.3. Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 tại Quyết định số 1391/QĐ-BXD ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng), thời gian thực hiện trong quý IV năm 2022.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách công vụ

5.1. Công tác quản lý công chức, viên chức

Triển khai thực hiện quy định của đảng, pháp luật của Nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức, Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng đã chỉ đạo thực hiện các văn bản liên quan đến công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức, cụ thể: Quyết định số 10-QĐ/BCSD ngày 30/12/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng; Quyết định số 11-QĐ/BCSD ngày 30/12/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng; Quy định số 16-QĐ/BCSD ngày 30/3/2022 của Ban cán sự đảng quy định về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng; Chỉ thị số 03-CT/BCSD ngày 30/12/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng về việc tăng cường công tác quản lý công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

- Việc quản lý cán bộ, công chức được Bộ Xây dựng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; trên cơ sở biên chế được giao, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ sắp xếp, bố trí, sử dụng công chức, viên chức đúng chuyên ngành được đào tạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu công việc, bảo đảm chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị.

- Căn cứ quy định về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Bộ Xây dựng tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022 theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức thuộc diện Bộ quản lý.

- Bộ Xây dựng đã thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng năm 2021 (*Quyết định số 722/QĐ-BXD*).

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định.

5.2. Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ Quyết định số 2349/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; theo đó, năm 2022, Bộ Xây dựng được cấp kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là 3,72 tỷ đồng. Ngày 23/3/2022 Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 130/QĐ-BXD phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022 của Bộ Xây dựng, đồng thời có công văn số 5251/BXD-TCCB gửi các đơn vị trực thuộc báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đăng ký nhu cầu năm 2022; Công văn số 555/BXD-TCCB ngày 25/2/2022 gửi các đơn vị hành chính thuộc Bộ đăng ký danh sách tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2022; Công văn số 1214/BXD-TCCB ngày 12/4/2022 gửi các đơn vị hành chính thuộc Bộ Xây dựng về việc cử cán bộ tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị.

Trên cơ sở nhu cầu đăng ký của các đơn vị gửi về Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ), Bộ Xây dựng đã cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo (quý III/2022) cụ thể như sau:

- Cử 03 cán bộ tham gia lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ Tập trung tại Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giao cho Bộ Xây dựng (Quyết định số 710/QĐ-BXD; Quyết định số 711/QĐ-BXD; Quyết định số 712/QĐ-BXD ngày 25/8/2022).

- Cử 02 cán bộ tham gia khóa đào tạo “Smart Cities Green Building” do Singapore tổ chức (Công văn số 2400/BXD-TCCB ngày 01/7/2022 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư);

- Cử 01 cán bộ công chức tham gia khóa đào tạo ngắn hạn với chủ đề “Các cơ chế hợp tác và vận hành thị trường các-bon theo thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu” do chính phủ Úc tổ chức (Quyết định số 614/QĐ-BXD ngày 14/7/2022).

- Cử 01 cán bộ tham gia khóa bồi dưỡng trung hạn tại Nhật Bản năm 2022 về “Kỹ năng lãnh đạo, quản lý hiện đại” trong khuôn khổ hợp tác giữa Ban Tổ chức Trung ương với Nhật Bản (Công văn số 1602/BXD-TCCB ngày 15/7/2022 gửi Cục Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Ban Tổ chức trung ương)

- Cử 01 cán bộ tham gia khóa đào tạo “Infrastructure Project Development, Planning and Management” do Singapore tổ chức trong khuôn

khổ Chương trình Học bổng Hợp tác Singapore (Công văn số 2855/BXD-TCCB ngày 27/7/2022 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

6. Cải cách tài chính công

6.1. Công tác thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí

- Các đơn vị đang triển khai thực hiện Chương trình về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 334/QĐ-BXD ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Xây dựng năm 2022 theo Quyết định số 464/QĐ-BXD ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Đã có văn bản số 3131/BXD-KHTC ngày 10/8/2022 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021.

6.2. Kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc thực hiện nghiêm kỷ luật nguồn vốn ngân sách nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước:

- Đã hoàn thành báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình KTXH tháng 08 và 8 tháng đầu năm 2022 (Văn bản số 3819/BXD-KHTC ngày 29/8/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình KTXH tháng 06 và 6 tháng đầu năm 2022 (Văn bản số 2334/BXD-KHTC ngày 28/6/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 (Văn bản số 3272/BXD-KHTC ngày 15/8/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và giải pháp thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022 (Văn bản số 2134/BXD-KHTC ngày 15/6/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác lập Kế hoạch kiểm toán năm 2022 tại Bộ Xây dựng theo đúng quy định (văn bản số 3100/BXD-KHTC ngày 10/8/2022 của Bộ Xây dựng); đang triển khai kế hoạch kiểm toán theo Quyết định số 1118/QĐ-KTNN ngày 19/8/2022 của Tổng Kiểm toán nhà nước về kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Bộ Xây dựng; văn bản số 608/KTNN-CNII ngày 19/8/2022 của Kiểm toán nhà nước về kế hoạch của Đoàn kiểm toán.

- Đã hoàn thành xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi NSNN năm 2023 và Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025

gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (Văn bản số 3689/BXD-KHTC ngày 18/8/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các Trường Đại học trực thuộc Bộ Xây dựng (Văn bản số 2918/BXD-KHTC ngày 02/8/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã chỉ đạo thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2022-2023 đối với các Trường trực thuộc Bộ Xây dựng (Văn bản số 2865/BXD-KHTC ngày 27/7/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế thuộc Bộ Xây dựng (Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành báo cáo tình hình triển khai Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 (Văn bản số 49/BXD-KHTC ngày 07/01/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành cập nhật số liệu báo cáo đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ (Văn bản số 3771/BXD-KHTC ngày 25/8/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành ban hành Quy định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động xuất bản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng (Quyết định số 693/QĐ-BXD ngày 16/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành bổ sung báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021 (Văn bản số 2497/BXD-KHTC ngày 07/7/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản của Bộ Xây dựng (Văn bản số 2157/BXD-KHTC ngày 16/6/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đang tiếp tục thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán NSNN được giao năm 2021 và năm 2022.

- Đang triển khai xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và xác định giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng đối với các Trường Đại học trực thuộc Bộ Xây dựng từ năm 2022 (danh mục các chuyên ngành đào tạo đã được phê duyệt tại Quyết định số 184/QĐ-BXD ngày 18/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; văn bản hướng dẫn số 1279/BXD-KHTC ngày 19/4/2021 của Bộ Xây dựng).

- Đẩy mạnh công việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo quy định, thời gian thực hiện theo kế hoạch của Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính.

- Đang triển khai mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung theo Quy chế ban hành tại Quyết định số 1322/QĐ-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

6.3. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

- Đang góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo văn bản số 8506/BTC-HCSN ngày 25/8/2022 của Bộ Tài chính.

- Sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Xây dựng sẽ chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện:

+ Xây dựng phương án tự chủ; đánh giá thực trạng năng lực của các đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển thành công ty cổ phần trong giai đoạn 2022-2025 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Hoàn thành và ban hành đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 31/01/2018.

+ Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý đã được phê duyệt tại Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 31/01/2018.

+ Ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.....

6.4. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ

Các cơ quan hành chính thuộc Bộ đang triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và chế độ tự chủ về tài chính năm 2022 theo các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành: Từ số 72/QĐ-BXD đến số 81/QĐ-BXD ngày 21/02/2022.

6.5. Tiếp tục rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước; tập trung bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, hiệu quả, có khả năng hoàn thành trong năm 2022; không khởi công

các dự án không có trong danh mục được phê duyệt, các dự án chưa bố trí được vốn để thực hiện

- Đã hoàn thành Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022, lập kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Văn bản số 2876/BXD-KHTC ngày 29/7/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn NSNN niên độ năm 2021 (Văn bản số 2881/BXD-KHTC ngày 29/7/2022 của Bộ Xây dựng).

6.6. Công tác thống kê

- Triển khai cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin thống kê giữa Bộ Xây dựng với Tổng cục Thống kê; thực hiện Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng theo hướng dẫn tại các Thông tư số 06/2018/TT-BXD và Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành.

- Đã hoàn thành Thông cáo về việc công bố thông tin thống kê ngành Xây dựng phổ biến chính thức năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 (Văn bản số 139/TC-BXD ngày 23/8/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành cung cấp số liệu biên soạn Niên giám Thống kê năm 2021 của Bộ Xây dựng (Văn bản số 2696/BXD-KHTC ngày 20/7/2022 của Bộ Xây dựng).

7. Hiện đại hóa hành chính

7.1. Về ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan Bộ

- Trong Quý III năm 2022, Bộ Xây dựng tin tiếp tục triển khai xây dựng Khung quản lý, quản trị dữ liệu số ngành Xây dựng. Trong đó tập trung xây dựng mã hồ sơ điện tử cho hệ thống tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Hoàn thành triển khai ảo hóa hạ tầng máy chủ của Bộ Xây dựng để đáp ứng yêu cầu an ninh, bảo mật phục vụ công tác quản lý vận hành các hệ thống thôn tin, cơ sở dữ liệu của Bộ.

- Triển khai xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) Bộ Xây dựng.

- Triển khai xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng.

- Triển khai cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Xây dựng, phiên bản 2.2

- Phối hợp với các địa phương đã số hóa và cập nhật thông tin 193 đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị lên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam. Tổng số đồ án đã cập nhật lên Cổng thông tin hiện nay là gần 1.800 đồ án.

7.2. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ, Chương trình hành động của Bộ, các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Chính phủ điện tử

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương kết nối hệ thống Dịch vụ công Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua thông qua Nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Đã hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu kết quả giải quyết TTHC của Bộ. Trong 8 tháng đầu năm Trung tâm Thông tin phối hợp, hỗ trợ các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính thực hiện số hóa và đăng tải dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến Bộ Xây dựng. Tính đến ngày 19/8/2022, đã hỗ trợ đăng tải lên hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ tổng số 24.571 bản ghi tài liệu kết quả đã được số hóa. Trong đó, số bản ghi kết quả của Cục Quản lý Hoạt động xây dựng là 17.000 bản ghi; Cục Công tác phía Nam là 4.850 bản ghi; Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng 1.615 bản ghi; Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản 33 bản ghi; Vụ quy hoạch kiến trúc 10 bản ghi; Vụ khoa học Công nghệ và Môi trường 1.063 bản ghi.

- Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Bộ Xây dựng đang phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành các nội dung yêu cầu về việc kiểm tra và đánh giá hệ thống an toàn bảo mật thông tin, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để tiến hành kết nối chính thức Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Dự kiến hoàn thành trong tháng 9/2022.

7.3. Kết quả về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) ISO vào hoạt động của cơ quan Bộ

Trong Quý III/2022, Bộ Xây dựng đã tổ chức lớp Đào tạo đánh giá viên chất lượng nội bộ và hướng dẫn ban hành, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Các đơn vị đã và đang đẩy nhanh hoàn thiện hệ thống tài liệu, quy trình HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

(Chi tiết các số liệu đã đính kèm trên hệ thống báo cáo cải cách hành chính - <http://caicachhanhchinh.gov.vn/>).

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021, trong thời gian qua, Bộ Xây dựng đã tập trung thực hiện rà soát toàn bộ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, tính toán chi

phí tuân thủ TTHC làm cơ sở cho việc đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa. Tuy nhiên, vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

- Vướng mắc trong thực hiện cập nhật số liệu, tính toán trên Phần mềm thống kê, rà soát quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

- Việc đánh giá chi phí tuân thủ, chi phí tiết kiệm đối với điều kiện kinh doanh chưa có hướng dẫn, công thức rõ ràng để tính toán.

- Biên chế ít, cán bộ làm cải cách hành chính phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, không có cán bộ chuyên trách trong khi nội dung cải cách nhiều, bao trùm mọi lĩnh vực quản lý của Bộ.

- Kinh phí phục vụ cho cải cách hành chính còn hạn chế.

IV. NHIỆM VỤ CCHC CỦA BỘ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về CCHC năm 2022 của Bộ: Kế hoạch thanh tra năm 2022, Kế hoạch Xây dựng văn bản pháp luật...;

2. Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Trả lời kiến nghị của cá nhân, tổ chức để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến thể chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

4. Thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC đảm bảo kịp thời, chính xác và niêm yết TTHC tại Bộ phận Một cửa.

5. Tiếp tục rà soát, đánh giá chi phí tuân thủ TTHC, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng.

6. Tăng cường đẩy mạnh việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

7. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

8. Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ; công bố, chuẩn hóa danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa;

9. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng;

10. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong các đơn vị hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện cải cách công vụ, văn hóa công vụ.

11. Bộ Xây dựng tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về công tác chuyển đổi HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 tại các

100

đơn vị hành chính thuộc Bộ Xây dựng, luôn có sự thay đổi, điều chỉnh các quy định, cơ chế, chính sách mới, do vậy phải xây dựng, cải tiến các quy trình tác nghiệp đối với TTHC nhằm duy trì hoạt động Hệ thống quản lý chất lượng và làm tốt công tác CCHC.

12. Tiếp tục hỗ trợ các địa phương tích hợp Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Thông báo Nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua với hệ thống một cửa điện tử của các địa phương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

13. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với nhóm TTHC, quy định liên quan đến lý lịch tư pháp và yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực.

14. Hoàn thành tích hợp kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

15. Xây dựng Khung quản lý, quản trị dữ liệu số ngành Xây dựng.

16. Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) Bộ Xây dựng.

17. Triển khai xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng.

18. Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Xây dựng, phiên bản 2.2

19. Phối hợp với các đơn vị, địa phương cập nhật thông tin, dữ liệu lên các hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính quý III năm 2022 của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ. /

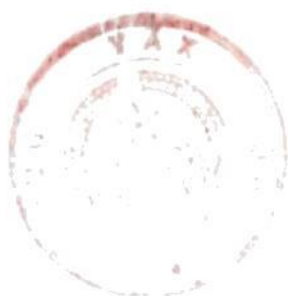
Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Sinh



**THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ CỦA
BỘ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số **10**/BC-BXD ngày **19**/9/2022 của Bộ Xây dựng)

Biểu mẫu 1				
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC				
STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
I.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	3	- Quyết định số 585/QĐ-BXD ngày 05/7/2022 Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Xây dựng năm 2022. - Công văn số 2055/BXD-TTTT ngày 09/06/2022 Về việc thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng. - Chỉ thị số 02/CT-BXD ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đẩy
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%		
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ		
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
3	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số cơ quan, đơn vị thuộc bộ đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm	%		
3.2.1	Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.2.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	65	
4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	12	
4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá	Nhiệm vụ	53	
4.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn	Nhiệm vụ	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0		
5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
II.	Cải cách thể chế			
1	Tổng số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	3	
1.1.	Số luật, pháp lệnh được thông qua	Văn bản		
1.2.	Số nghị định được ban hành	Văn bản	2	
1.3.	Số thông tư được ban hành	Văn bản	1	
2	Tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết			
2.1.	Tổng số văn bản quy định chi tiết được cấp có thẩm quyền giao	Văn bản	1	Đã trình Thủ tướng Chính phủ 01 Quyết định của Thủ tướng Chính
2.2.	Số văn bản quy định chi tiết đã được ban	Văn bản	0	
2.3.	Số văn bản quy định chi tiết còn nợ đọng (quá hạn)	Văn bản	0	
3	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
3.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau	Văn bản		
3.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
4	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
4.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà	Văn bản		
4.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
III.	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Thống kê TTHC			
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
1.4.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý	Thủ tục	109	
1.4.1.	Số TTHC cấp Trung ương	Thủ tục	40	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
1.4.2	Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục	57	
1.4.3	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục	11	
1.4.4	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	1	
2	Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh			
2.1	Tổng số quy định đã được thống kê	Quy định		
2.2	Số quy định đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Quy định		
2.3	Số quy định đã chính thức được cắt giảm, đơn giản hóa	Quy định		
2.4	Chi phí tuân thủ quy định đã giảm sau khi thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa	Triệu đồng		
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính	Thủ tục		
3.3	Số TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan) đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục		
4	Kết quả giải quyết TTHC			
4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng	%	34.08	
4.1.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	3078	
4.1.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1049	
4.2	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	69.23	
4.2.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển	PAKN	13	
4.2.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	9	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
IV.	Cải cách tổ chức bộ máy			
I	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1	Tham mưu ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan	Đã trình CP = 2 Đã có dự thảo = 1 Chưa có dự thảo = 0	1	Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/08/2022
1.2	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng các tiêu chí theo quy định.	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0		đã xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
1.3.	Ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo lĩnh vực, phạm vi quản lý	Đã ban hành = 1 Chưa ban hành = 0		Đang lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương
1.4.	Số tổ chức liên ngành do bộ, cơ quan thành lập hoặc được giao chủ trì thực	Tổ chức		
2	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	357	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	351	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc bộ, cơ quan	Người	88	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	2	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
V.	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên			
1.1.	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý (theo quy định tại Nghị định 62/2020/NĐ-CP)	Đã ban hành = 1 Chưa ban hành = 0		
1.2.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	15	
1.3.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.4.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	1	
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		0	
4.1	Số lãnh đạo cấp bộ bị kỷ luật.	Người	0	
4.2	Số lãnh đạo cấp vụ, cục, tổng cục thuộc bộ bị kỷ luật.	Người	0	
4.3	Số lãnh đạo của các tổ chức bên trong các vụ, cục, tổng cục thuộc bộ, cơ quan	Người	0	
4.4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
VI.	Cải cách tài chính công			
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng		
2	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của bộ (theo quy định tại Nghị định	Đầy đủ = 2 Chưa đầy đủ = 1 Chưa ban hành = 0		
3	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) thuộc bộ, cơ quan (lưu ý kể đến thời điểm báo cáo)			
3.1	Tổng số ĐVSN thuộc bộ, cơ quan	Đơn vị		
3.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
3.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
3.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
3.4.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
3.4.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
3.4.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
3.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
VII.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
1	Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng, phiên bản 2.1 ban hành ngày 14/12/2021 theo quyết định số 1351/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
2	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo			
2.1.	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa làm = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
2.2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc của bộ được xử lý trên môi trường mạng	%	10	
4	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của bộ, cơ quan (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử).	%	100	
5	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của bộ, cơ quan (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử).			
5.1.	Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	
5.2.	Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã kết nối liên thông với 100% đơn vị có chức năng giải quyết TTHC thuộc bộ, cơ quan (các Vụ, Cục, Tổng cục,...)	Đạt 100% = 1 Chưa đạt 100% = 0	1	
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	2	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức	Thủ tục	2	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	37	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức	Thủ tục	37	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Báo cáo cải cách hành chính	
			Số liệu	Ghi chú
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	37	
6.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	53.85	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của bộ, cơ quan	Thủ tục	39	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	21	
6.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh)	%	37.42	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	2477	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	927	
6.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	64.29	
6.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí,	Thủ tục	14	
6.5.2	Số TTHC đã được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của bộ, cơ quan.	Thủ tục	9	